VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 737/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 217/TTr-CP ngày 11/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 16 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 737/QĐ-CTN ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Trần Văn Hưng**, sinh ngày 14/9/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 48 ngày 24/10/1985
Hiện trú tại: Hiroshima ken, Hiroshima shi, Naka ku, Nishitokaichi machi 2-8-202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1888152 cấp ngày 21/5/2018 tại TLSQ Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

2. **Trần Nam**, sinh ngày 11/01/2019 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản thực hiện ghi chú khai sinh, Trích lục ghi chú khai sinh số 10/TLGCKS ngày 21/01/2019
Hiện trú tại: Hiroshima ken, Hiroshima shi, Naka ku, Nishitokaichi machi 2-8-202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2025642 cấp ngày 22/01/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

3. **Trần Gia Ân**, sinh ngày 13/6/2020 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản thực hiện ghi chú khai sinh, Trích lục ghi chú khai sinh số 131/TLGCKS ngày 24/6/2020
Hiện trú tại: Hiroshima ken, Hiroshima shi, Naka ku, Nishitokaichi machi 2-8-202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2196070 cấp ngày 24/6/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

4. **Nhiêu Kim Trang**, sinh ngày 05/8/1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 162/P13 ngày 28/8/1989

Hiện trú tại: Hokkaido, Sapporo shi, Shiroshi ku, Kitago 8jou 8 choume 9-8, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2134781 cấp ngày 20/02/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 57 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

5. **Nguyễn Thành Luân**, sinh ngày 02/4/1988 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 296 cấp ngày 30/7/2021
Hiện trú tại: Saijochojike 7098-2, Higashihiroshima shi, Hiroshima ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2432800 cấp ngày 13/8/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

6. **Nguyễn Thanh Vũ**, sinh ngày 24/12/2003 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản ghi chú khai sinh, Trích lục ghi chú khai sinh số 221/TLGCKS ngày 10/3/2022
Hiện trú tại: Osaka fu, Kashiwara shi, Hongo 3-9-57, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9941702 cấp ngày 12/3/2022 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

7. **Nguyễn Thị Huyền**, sinh ngày 13/8/1979 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 2363 ngày 26/8/1979
Hiện trú tại: Hiroshima ken, Onomichi shi, Yoshiwa cho 4526-1 Koopo kiso 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2210615 cấp ngày 12/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 12 Lý Văn Phúc, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

8. **Nguyễn Nhật Việt**, sinh ngày 20/8/2005 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 094 ngày 08/7/2010

Hiện trú tại: Hiroshima ken, Onomichi shi, Yoshiwa cho 4526-1 Koopo kiso 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2210607 cấp ngày 12/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

9. **Nguyễn Thị Thanh Thảo**, sinh ngày 29/6/1985 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Bình, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh 727 ngày 02/7/1985
Hiện trú tại: Osaka shi, Hirano ku, Kamikita 5-9-2-608, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0021910 cấp ngày 17/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 9 ấp 1 xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

10. **Nguyễn Tiến Đăng Khoa**, sinh ngày 05/6/2014 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 86 ngày 02/7/2014
Hiện trú tại: Osaka shi, Hirano ku, Kamikita 5-9-2-608, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2204068 cấp ngày 07/7/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

11. **Nguyễn Tiến Minh Anh**, sinh ngày 30/10/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản ghi chú khai sinh, Trích lục ghi chú khai sinh số 185/TLGCKS ngày 16/11/2016
Hiện trú tại: Osaka shi, Hirano ku, Kamikita 5-9-2-608, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2333714 cấp ngày 15/7/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

12. **Nguyễn Ngọc Yên**, sinh ngày 25/11/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 418-2019/GKS ngày 30/12/2019
Hiện trú tại: Osaka shi, Hirano ku, Kamikita 5-9-2-608, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2166678 cấp ngày 04/01/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

13. **Lê Đình Anh Minh**, sinh ngày 29/02/2004 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản ghi chú khai sinh, Trích lục ghi chú khai sinh số 224/TLGCKS ngày 11/3/2022
Hiện trú tại: Aramakiminami 4-15-3-28, Itami shi, Hyogo ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9941901 cấp ngày 11/3/2022 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

14. **Nguyễn Thị Thanh Thảo**, sinh ngày 15/8/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 94/P23 ngày 09/9/1980
Hiện trú tại: Hyogo ken, Takasago shi, Yonedachou Shima 114-8, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1725783 cấp ngày 03/9/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 120/3 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

15. **Phạm Nhật Nam**, sinh ngày 28/3/2005 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 26 ngày 05/8/2005
Hiện trú tại: Himeji shi, Shigo cho, Mino 864-8, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2333192 cấp ngày 06/5/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản

16. **Phạm Nguyễn Phương Vi**, sinh ngày 04/7/2008 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 34 ngày 31/3/2009
Hiện trú tại: Himeji shi, Shigo cho, Mino 864-8, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1981740 cấp ngày 25/02/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản.